

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 11
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 02/2025/HS-ST
Ngày: 11/7/2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Tâm;

Ông Thông Minh Tấn;

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Ngọc Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11, tỉnh Lâm Đồng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bắc – Kiểm sát viên.

Ngày 11/7/2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 57/2025/TLST-HS ngày 12 tháng 6 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2025/QĐXXST-HS ngày 16/6/2025, Thông báo dòi lịch xét xử số 15/2025/TB-TA ngày 27/6/2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Khánh D; Tên gọi khác: không; Sinh năm: 2001, tại Bình Thuận; Nơi ĐKKTT và chỗ ở hiện này: thôn Phú Thọ, xã Hàm Cường, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận (Nay là: thôn Phú Thọ, xã Hàm Kiệm, tỉnh Lâm Đồng). Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Nguyễn Văn T- sinh 1975 và bà Nguyễn Thị Hai - sinh 1979; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Từ tháng 3 năm 2021 đến tháng 1 năm 2023, Nguyễn Khánh D tham gia thực hiện nghĩa vụ quân sự tại Lữ đoàn 171 thuộc Bộ tư lệnh Vùng 2, Quân chủng Hải Quân.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 08/5/2025 cho đến nay.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Những người tham gia tố tụng khác:

- Người bị hại:

Võ Trần Ngọc S, sinh năm 1997. Trú: thôn Phú Nghĩa, xã Hàm Cường, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận. (chết)

Đại diện theo pháp luật của người bị hại:

1/ Bà Nguyễn Thị H– 1996.

2/ Ông Võ Văn B– 1971.

3/ Bà Trần Thị Đ– 1975.

Cùng Địa chỉ: thôn Phú Nghĩa, xã Hàm Cường, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông – sinh năm: 1975. Địa chỉ: thôn Phú Thọ, xã Hàm Cường, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận.

Tất cả những người tham gia tố tụng có mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 10 tháng 4 năm 2025, Nguyễn Khánh D, sinh năm 2001 (trú thôn Phú Thọ, xã Hàm Cường, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận) điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 86B4 - 626.49 từ trong đường nhánh đi ra đường Quốc lộ 1A rồi bật đèn tín hiệu và chuyển hướng đi xéo qua đường để qua phần đường bên trái theo hướng Ninh Thuận đi Đồng Nai tại km 1722 + 450m, Quốc lộ 1A thuộc thôn Phú Thọ, xã Hàm Cường, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận. Lúc này, có xe mô tô biển kiểm soát 86V2 – 2433 do Võ Trần Ngọc S, sinh năm 1997 (trú thôn Phú Nghĩa, xã Hàm Cường, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận) điều khiển lưu thông trên làn đường dành cho xe cơ giới bên phải theo hướng Ninh Thuận đi Đồng Nai đang đến, nhưng do xe mô tô 86V2 – 2433 không có đèn chiếu sáng và do D không quan sát kỹ trước khi chuyển hướng nên không phát hiện được. Khi xe mô tô 86B4 - 626.49 do D điều khiển qua tới làn xe cơ giới bên phải hướng Ninh Thuận đi Đồng Nai thì xe mô tô 86B4 - 626.49 và xe mô tô 86V2 - 2433 đã đâm va vào nhau gây tai nạn giao thông làm Võ Trần Ngọc S bị thương nặng được đưa đi cấp cứu, điều trị tại Bệnh viện Chợ

Rã thành phố Hồ Chí Minh, đến ngày 14/4/2025 thì tử vong. (Bút lục số: 92-99; 108-112).

*** Tại Bản kết luận giám định tử thi số: 345/KLGĐTT - PC09 ngày 24/4/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận về giám định pháp y tử thi Võ Trần Ngọc S, kết quả như sau: (Bút lục: 75-76)**

1. Các kết quả chính:

- Chấn thương sọ não.
- Gãy kín xương đòn trái, xương vai trái.
- Xây sát da nhiều vị trí trên cơ thể.

2. Kết luận:

- Nguyên nhân chết: Chấn thương sọ não.
- Kết luận khác: Không.

*** Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 10/4/2025 của Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bình Thuận ghi nhận như sau: (Bút lục: 33-43).**

Hiện trường xảy ra vụ tai nạn giao thông đường bộ là đoạn đường thẳng, trải nhựa cấp phối, bằng phẳng rộng 10,80m, gồm hai phần đường lưu thông được phân biệt bằng vạch kẻ sơn màu vàng liền nét. Vị trí xảy ra tai nạn là phần đường bên phải hướng Ninh Thuận đi Đồng Nai rộng 05m, gồm 02 làn đường, đó là làn đường dành cho xe cơ giới rộng 3,5m và làn đường dành cho xe mô tô, xe máy, xe thô sơ rộng 1,8m, có biển cảnh báo nguy hiểm giao nhau với đường không ưu tiên bên trái “W207a”.

Chọn mép lề phải đường theo hướng Ninh Thuận đi Đồng Nai là mép đường chuẩn, cột mốc là cột Km 4/1722 ở trong hành lang an toàn giao thông đường bộ bên phải, các dấu vết để lại tại hiện trường gồm: Số 1: Dấu vết cày 1 để lại hiện trường của xe mô tô biển số 86B4 - 626.49; Số 2: Dấu vết cày 2 để lại hiện trường của xe mô tô biển số 86V2 - 2433; Số 3: Vị trí ngã của xe mô tô biển số 86B4 - 626.49; Số 4: Vị trí ngã của xe mô tô biển số 86V2 - 2433 như sau:

- Số 1: Dấu vết cày 1 của xe mô tô biển số 86B4-626.49 để lại hiện trường ở trên làn đường cơ giới bên phải theo hướng khám nghiệm kéo dài không liên tục đến gác chân trước bên phải của xe 86B4 - 626.49.

+ Đo thẳng từ đầu vết cày 1 đến gác chân trước bên phải của xe 86B4 - 626.49 là 6,6m, nơi rộng nhất là 0,01m.

+ Đo từ đầu vết cày 1 vào mép đường chuẩn là 4,2m.

+ Đo từ cuối vết cày 1 vào mép đường chuẩn là 6,1m.

- + Đo từ đầu vết cày 1 đến đầu vết cày 2 là 1,15m.
- Số 2: Dấu vết cày 2 của xe mô tô biển số 86V2 - 2433 để lại hiện trường ở trên làn đường cơ giới bên phải theo hướng khám nghiệm kéo dài không liên tục đến góc chân trước bên trái của xe 86V2 - 2433;
- + Đo thẳng từ đầu vết cày 2 đến góc chân trước bên trái của xe 86V2-2433 là 5,8m, nơi rộng nhất là 0,01m.
- + Đo từ đầu vết cày 2 vào mép đường chuẩn là 4m.
- + Đo từ cuối vết cày 2 vào mép đường chuẩn là 4,3m.
- + Đo từ đầu vết cày 2 đến tâm trục bánh sau của xe mô tô 86B4 - 626.49 là 5,1m.
- Số 3: Xe mô tô biển số 86B4 - 626.49 ngã sang bên phải ở trên làn đường cơ giới bên trái hướng khám nghiệm hiện trường, đầu xe hướng đi Đồng Nai;
- + Đo từ tâm trục bánh trước xe vào mép đường chuẩn là 6,4m.
- + Đo từ tâm trục bánh sau xe vào mép đường chuẩn là 5,75m.
- + Đo từ tâm trục bánh sau xe vào tâm trục bánh trước xe mô tô biển số 86V2 - 2433 là 1,8m.
- Số 4: Xe mô tô biển số 86V2 - 2433 ngã sang bên trái ở trên làn đường cơ giới bên phải theo chiều hướng khám nghiệm hiện trường, đầu xe hướng đi Ninh Thuận;
- + Đo từ tâm trục bánh trước xe vào mép đường chuẩn là 4m.
- + Đo từ tâm trục bánh sau xe vào mép đường chuẩn là 4,55m.
- + Đo từ tâm trục bánh sau xe đến cột mốc là 18,45m làm điểm cố định hiện trường.

*** Tại Biên bản khám phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông ngày 26/4/2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Thuận đối với xe mô tô 86B4 - 626.49 và xe mô tô 86V2 - 2433, ghi nhận như sau: (Bút lục: 63-73).**

*** Xe mô tô biển kiểm soát 86B4 - 626.49:** Ốp nhựa bảo vệ cụm đèn chiếu sáng, đèn tín hiệu đầu xe bị bể vỡ, để lộ các chi tiết bên trong. Phuộc bánh trước xe bên trái bị đẩy lệch theo hướng từ sau ra trước, từ trái qua phải. Phan tay bên phải xe bị mài mòn kim loại, kích thước (1 x 0,5) cm. Thanh khung bảo vệ yên xe bị bung chốt cố định (dấu vết cũ). Mặt nạ phía trước xe bị bể vỡ. Mặt ngoài chân phanh có dấu vết mài mòn kim loại, kích thước (4 x 1) cm, bám dính tạp chất màu vàng.

*** Xe mô tô biển kiểm soát 86V2- 2433:** Không đồng hồ Km, đèn chiếu sáng, đèn tín hiệu phía trước xe. Đầu tay cầm lái bên trái xe bị rách cao su, kích thước (2 x 2) cm. Góc chân trước bên trái bị đẩy lệch, cong vênh theo hướng từ trước ra sau, bị rách cao su, mài mòn kim loại kích thước (1 x 1)cm.

Quá trình điều tra xác định: Tại thời điểm xảy ra tai nạn giao thông (ngày 10/4/2025), Nguyễn Khánh D và Võ Trần Ngọc S đều chưa có giấy phép lái xe hạng A1; Nguyễn Khánh D âm tính với ma túy và không có nồng độ cồn trong máu; Võ Trần Ngọc S có nồng độ cồn trong máu là 215,2mg/100ml, không làm xét nghiệm ma túy. (Bút lục: 45-48, 62, 83, 110).

*** Về xử lý vật chứng:** (Bút lục: 84-88).

Quá trình khám nghiệm hiện trường, Cơ quan CSĐT Công an huyện Hàm Thuận Nam đã tạm giữ những tang vật của vụ án gồm: 01 xe mô tô biển kiểm soát 86V2 - 2433; 01 xe mô tô biển kiểm soát 86B4 - 626.49 với các dấu vết bị hư hỏng do tai nạn giao thông như đã nêu ở trên.

Ngày 08/5/2025, xét thấy không cần thiết tiếp tục tạm giữ nên Cơ quan điều tra Công an tỉnh Bình Thuận, đã tiến hành trả lại 01 xe mô tô tải BKS 86V2 - 2433 và 01 xe mô tô BKS 86B4 - 626.49 cùng các giấy tờ có liên quan cho đại diện các chủ sở hữu là ông Võ Văn B và ông Nguyễn Văn Tánh.

*** Về trách nhiệm dân sự:** (Bút lục: 89-90)

Sau khi xảy ra tai nạn, Nguyễn Khánh D và ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị H (cha mẹ ruột của D) đã chủ động thăm hỏi, bồi thường thiệt hại cho gia đình nạn nhân (gồm chi phí mai táng và các chi phí khác) với tổng số tiền là 142.000.000đ (Một trăm bốn mươi hai triệu đồng). Gia đình nạn nhân Võ Trần Ngọc S đã nhận đủ số tiền trên, không yêu cầu gì thêm và đã có đơn bãi nại, xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Đối với ông Nguyễn Văn T, quá trình điều tra đã xác định ông Nguyễn Văn T có để mô tô biển kiểm soát 86B4 - 626.49 (trên xe có cắm sẵn chìa khóa) ở nhà và Nguyễn Khánh D đã tự ý lấy xe mô tô trên đi thì xảy ra tai nạn giao thông, ông Nguyễn Khánh D không giao phương tiện xe mô tô trên cho Duy. Do đó, Cơ quan điều tra Công an tỉnh Bình Thuận không xử lý ông Nguyễn Văn T về hành vi “*Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ*” theo Điều 264 Bộ luật Hình sự, nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

Tại bản cáo trạng số 60/CT-VKSHTN-HS ngày 11/6/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Nam truy tố Nguyễn Khánh D về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố tại cáo trạng nói trên và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Khánh D, phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng: Điểm a khoản 2 Điều 260; Điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Khánh D từ 02 (Hai) năm đến 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 04 (Bốn) năm đến 5 (Năm) năm.

Về dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận sự thỏa thuận của đại diện người bị hại và bị cáo. Buộc bị cáo Nguyễn Khánh D bồi thường cho bà Nguyễn Thị H là đại diện bị hại số tiền 20.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: đã xử lý xong.

Đối với ông Nguyễn Văn T, quá trình điều tra đã xác định ông Nguyễn Văn T có để mô tô biển kiểm soát 86B4 - 626.49 (trên xe có cấm sẵn chìa khóa) ở nhà và Nguyễn Khánh D đã tự ý lấy xe mô tô trên đi thì xảy ra tai nạn giao thông, ông Nguyễn Khánh D không giao phương tiện xe mô tô trên cho D. Do đó, Cơ quan điều tra Công an tỉnh Bình Thuận không xử lý ông Nguyễn Văn T về hành vi “*Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ*” theo Điều 264 Bộ luật Hình sự, nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

Tại phiên tòa đại diện hợp pháp của người bị hại bà Nguyễn Thị H đề nghị bị cáo hỗ trợ thêm tiền bồi thường thiệt hại với khoản chi phí 20.000.000 đồng. Người đại diện hợp pháp của bị hại không tranh luận gì thêm, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được miễn trách nhiệm hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo không tranh luận gì thêm, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo để có điều kiện lao động giúp đỡ gia đình. Bị cáo thống nhất hỗ trợ thêm số tiền 20.000.000 đồng cho đại diện người bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hàm Thuận Nam, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Nam, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện

đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Khánh D khai nhận hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, đủ cơ sở xác định:

Bị cáo Nguyễn Khánh D là công dân có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bản thân chưa được học và cấp giấy phép lái xe đúng theo quy định. Tuy nhiên, vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 10/04/2025, tại km 1722+400m Quốc lộ 1A thuộc thôn Phú Thọ, xã Hàm Cường, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận, bị cáo Nguyễn Khánh D điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 86B4 – 626.49 chuyển hướng từ bên phải đường sang bên trái đường theo hướng Ninh Thuận đi Đồng Nai, nhưng thiếu chú ý quan sát và không đảm bảo an toàn cho phương tiện khác đang cùng tham gia giao thông nên xe mô tô 86B4 - 626.49 do Điều khiển và xe mô tô 86V2 - 2433 do Võ Trần Ngọc S điều khiển đã đâm va vào nhau gây ra tai nạn giao thông làm Võ Trần Ngọc S bị thương nặng được đưa đi cấp cứu, điều trị tại Bệnh viện Chợ Rẫy, đến ngày 14/4/2025 thì tử vong. Như vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Khánh D điều khiển xe gây tai nạn làm chết một người đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” - tội phạm và khung hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự. Tại thời điểm xảy ra tai nạn giao thông, bị cáo Nguyễn Khánh D chưa được cấp Giấy phép lái xe phù hợp với loại xe mô tô có dung tích xi lanh 108cm³ mà bị cáo điều khiển gây tai nạn nên thuộc trường hợp “*Không có giấy phép lái xe theo quy định*”. Đây là tình tiết định khung quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự như nội dung quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Nam là có căn cứ và đúng pháp luật.

Xét tính chất mức độ phạm tội của bị cáo là nguy hiểm, cần thiết phải xử lý nghiêm minh. Tuy nhiên, khi lượng hình cần xem xét đầy đủ các yếu tố nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để có mức hình phạt tương xứng, phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo theo quy định của pháp luật.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, trong suốt quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải; bị cáo đã tích cực bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại; đại diện gia đình bị hại đã làm đơn bãi nại và không yêu cầu xử lý trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Bị cáo đã có thời gian thực hiện nghĩa vụ quân sự với Tổ Quốc; trong vụ án này có một phần lỗi của bị hại Võ Trần Ngọc S bị hại điều khiển xe khi chưa có giấy phép lái xe hạng A1 theo quy định, trong máu có nồng độ cồn 215,2mg/100ml, thiếu chú ý quan sát không giảm tốc độ tại khu vực có biển báo nguy hiểm giao nhau với đường không ưu tiên “W.207a” và đưa xe cơ giới không đảm bảo quy định của pháp luật về an toàn kỹ thuật để tham gia giao thông đường bộ trong điều kiện trời tối (xe không có hệ thống đèn chiếu sáng, đèn tín hiệu 2 bên). Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần áp dụng đối với bị cáo.

[4] Về hình phạt: Xét thấy hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, tuy nhiên khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình sự để có mức hình phạt thích hợp với hành vi của bị cáo gây ra. Bị cáo có nhân thân tốt, nơi cư trú ổn định, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện gia đình bị hại đề nghị xem xét cho bị cáo được hưởng án treo. Trong vụ án này hành vi của Võ Trần Ngọc S điều khiển xe khi chưa có giấy phép lái xe hạng A1 theo quy định, trong máu có nồng độ cồn 215,2mg/100ml, thiếu chú ý quan sát không giảm tốc độ tại khu vực có biển báo nguy hiểm giao nhau với đường không ưu tiên “W.207a” và đưa xe cơ giới không đảm bảo quy định của pháp luật về an toàn kỹ thuật để tham gia giao thông đường bộ trong điều kiện trời tối (xe không có hệ thống đèn chiếu sáng, đèn tín hiệu 2 bên). Do đó, hành vi của Võ Trần Ngọc S đã vi phạm khoản 1, khoản 2, khoản 8 Điều 9; điểm b khoản 3 Điều 12; điểm b khoản 1 Điều 35 của Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ và QCVN 14:2015/BGTVT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe mô tô, xe gắn máy. Lỗi này của bị hại sẽ xem xét là tình tiết đánh giá mức hình phạt cho bị cáo. Do đó, HĐXX xét thấy, cần tạo điều kiện để bị cáo tiếp tục lao động và nuôi sống gia đình nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, do đó áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo cũng đủ để răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Vật chứng của vụ án:

Quá trình khám nghiệm hiện trường, Cơ quan CSĐT Công an huyện Hàm Thuận Nam đã tạm giữ những tang vật của vụ án gồm: 01 xe mô tô biển kiểm soát 86V2 - 2433; 01 xe mô tô biển kiểm soát 86B4 - 626.49 với các dấu vết bị hư hỏng do tai nạn giao thông như đã nêu ở trên.

Ngày 08/5/2025, xét thấy không cần thiết tiếp tục tạm giữ nên Cơ quan điều tra Công an tỉnh Bình Thuận, đã tiến hành trả lại 01 xe mô tô tải BKS 86V2 - 2433 và 01 xe mô tô BKS 86B4 - 626.49 cùng các giấy tờ có liên quan cho đại diện các chủ sở hữu là ông Võ Văn B và ông Nguyễn Văn T – Xét thấy đã xử lý xong HĐXX không xem xét.

[6] Về bồi thường dân sự: Sau khi xảy ra tai nạn, Nguyễn Khánh D và ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị H (cha mẹ ruột của D) đã chủ động thăm hỏi, bồi thường thiệt hại cho gia đình nạn nhân (gồm chi phí mai táng và các chi phí khác) với tổng số tiền là 142.000.000đ (Một trăm bốn mươi hai triệu đồng). Gia đình nạn nhân Võ Trần Ngọc S đã nhận đủ số tiền trên, không yêu cầu gì thêm và đã có đơn bãi nại, xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Tại phiên tòa đại diện theo pháp luật của người bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường thêm số tiền 20.000.000 đồng. Bị cáo đồng ý với yêu cầu trên. HĐXX xét thấy đây là ý chí tự nguyện của các bên không bị ai ép buộc, việc thỏa thuận này không trái quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận việc thỏa thuận của hai bên. Buộc bị cáo Nguyễn Khánh D có trách nhiệm bồi thường cho đại diện bị hại là bà Nguyễn Thị H, ông Võ Văn B và bà Trần Thị Đ số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

[7] Về án phí: Căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo Nguyễn Khánh D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ: Điểm a khoản 2 Điều 260; Điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Khánh D, phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Khánh D 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 05 (Năm) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 11/7/2025).

Giao bị cáo Nguyễn Khánh D cho Ủy ban nhân dân xã Hàm Kiệm, tỉnh Lâm Đồng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Gia đình bị cáo Nguyễn Khánh D có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách án treo.

Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì áp dụng Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019 để giám sát, giáo dục các bị cáo. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về dân sự:

Công nhận sự thỏa thuận của đại diện theo pháp luật của người bị hại và bị cáo. Buộc bị cáo Nguyễn Khánh D có trách nhiệm bồi thường cho đại diện bị hại là bà Nguyễn Thị H, ông Võ Văn B và bà Trần Thị Đ số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật, bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí:

Căn cứ: Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Khánh D phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 11/7/2025).

(Đã giải thích chế định án treo cho bị cáo)

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND KV11;
- Phòng THADS KV11;
- PV-06 công an tỉnh LD;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Thành